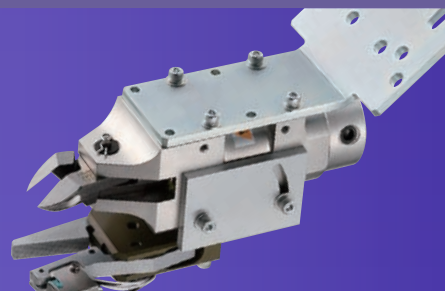


Cắt



Xi lanh khí cắt (Nhỏ · Vừa) 4-2

- ▶ Hướng dẫn chọn xi lanh cắt 4-2
- ▶ Dòng NW 4-4
- ▶ Dòng HNW 4-10
- ▶ Xi lanh cắt ↔ Bảng lựa chọn lưới cắt thay thế ... 4-16
- ▶ Lưới cắt thay thế 4-17
- ▶ Xi lanh cắt ↔ Bảng lựa chọn phụ kiện 4-18
- ▶ Phụ kiện 4-19
- ▶ Tấm đỡ xi lanh cắt 4-20
- ▶ Khớp gá dòng NW / Tấm điều chỉnh xi lanh cắt ... 4-21



Xi lanh khí cắt (Lớn) 4-22

- ▶ Dòng NT 4-23
- ▶ Dòng NS / Dòng NR / Bộ tăng áp 4-24
- ▶ Tấm giữ xi lanh cắt / Tấm đỡ / Tấm gá xoay 4-25
- ▶ Dòng NB 4-26
- ▶ Cụm xi lanh cắt Sprue / Bộ điều khiển thời gian 4-27
- ▶ Lưới cắt tay thế / Phụ kiện 4-28
- ▶ Kim cắt nhiệt (Dòng NTH / Dòng NKH) 4-30

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ · Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ông hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch công tin
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp /
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển · Xếp Pallet /
Kim loại tấm · Đập tấm ·
Gia công kim

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



► Hướng dẫn chọn xi lanh cắt

Lựa chọn xi lanh cắt theo vật liệu và đường kính của gate cắt (diện tích cắt: mm²) .

1. Kiểm tra vật liệu của gate cắt và Sprue.

Nhựa mềm

PVC (Poly vinyl chloride),
PEs(polyester), PE (polyethylene), PS
(polystyrene), v.v...

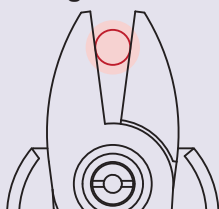
Nhựa cứng

PP (polypropylene), PMMA (acrylic),
PC (polycarbonate), ABS, Nylon, POM
(polyacetal), nhựa sợi thủy tinh, v.v...

* Không thể sử dụng với dây đồng/ sắt.

2. Kiểm tra đường kính cắt (diện tích vết cắt).

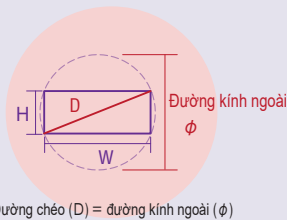
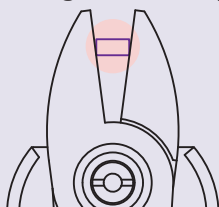
■ Cắt gate tròn



Chọn xi lanh cắt tham khảo bằng
đặc tính kỹ thuật (bên phải):

**Đường kính phần cắt gần đúng (ϕ) >
Đường kính ngoài của gate .**

■ Cắt gate chữ nhật



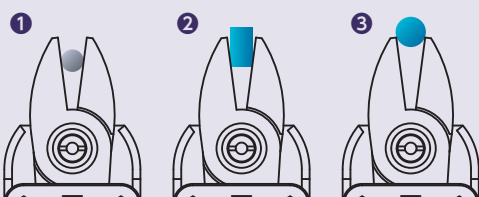
Chọn xi lanh cắt tham khảo bằng
tính kỹ thuật (bên phải):

**Đường kính phần cắt gần đúng (ϕ) >
Chiều rộng tối đa của gate (D).**

* Hướng dẫn cắt: (mm²) > H × W

* Đường chéo (D) = đường kính ngoài (ϕ)

■ Trường hợp dưới đây không thể cắt gate:



- ① Gate không làm từ nhựa.
- ② Chiều cao gate (H) dài hơn lưỡi cắt.
- ③ Gate lớn hơn độ mở lưỡi cắt.

Những điểm cần lưu ý khi sử dụng nhựa cứng:

- Khả năng cắt sẽ bị giảm 35%.
- Chọn lưỡi cắt cứng carbide .

● Nhiệt độ sản phẩm khi cắt có thể ảnh hưởng đến trạng thái hoàn thiện.

● Tham khảo giá trị hướng dẫn cắt.



Vui lòng kiểm tra bằng hiệu suất trên trang web của chúng tôi.

- Hoạt động kéo/đẩy tích hợp (lưỡi dao trượt trên bề mặt làm việc đảm bảo vết cắt đẹp).
- Có thể cắt dễ phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau.



Lưỡi cắt thuận



Lưỡi cắt mỏng



Lưỡi cắt ngược



Lưỡi cắt dài thuận



Lưỡi cắt dài ngược



Lưỡi cắt loại Clip

■ Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm	Hình dạng lưỡi cắt	Mã đặt hàng.	MODEL	Hoạt động	*Áp suất khí sử dụng (Mpa)	Áp suất phá hủy (Mpa)	Khả năng cắt		Độ mở lưỡi cắt Max (mm)	Trọng lượng (g)	Trang				
							Nhựa mềm (mm)	Nhựa cứng (mm)							
Xi lanh cắt dòng NW		Lưỡi cắt thuận	131626	NW3-10	Kéo (Max.2mm)	0.4 (4kgf/cm²) } 0.5 (5kgf/cm²)	0.7 (7kgf/cm²)	φ 1.7 (2.26mm²)	φ 1.1 (0.95mm²)	3	110	4-4			
		Lưỡi cắt mỏng	131627	NW3-101											
		Lưỡi cắt ngược	131628	NW3-10R	Đẩy (Max.2mm)										
		Lưỡi cắt thuận	131629	NW3-20	Kéo (Max.3mm)			φ 2.8 (6.15mm²)	φ 1.8 (2.54mm²)	6	222		4-5		
		Lưỡi cắt thuận	131724	NW3-20-BAST (Lưỡi cắt điều chỉnh được độ mở)							224				
		Lưỡi cắt mỏng	131630	NW3-201							221				
		Lưỡi cắt ngược	131631	NW3-20R	Đẩy (Max.3mm)						222	4-6			
		Lưỡi cắt ngược	131725	NW3-20R-BAST (Lưỡi cắt điều chỉnh được độ mở)							224				
		Lưỡi cắt dài thuận	131632	NW3-20-V001S	Kéo (Max.3mm)			φ 2.0 (3.14mm²)	φ 1.3 (1.32mm²)	6.5	235			4-7	
		Lưỡi cắt dài ngược	131633	NW3-20R-V001S	Đẩy (Max.3mm)						236				
		Lưỡi cắt loại Clip	131634	NW3-20-01C	Kéo (Max.3mm)			φ 3.5 (9.61mm²)	φ 2.2 (3.80mm²)	7	237		4-8		
		Lưỡi cắt thuận	131643	NW3-35							305				
		Lưỡi cắt thuận	131722	NW3-35-BAST (Lưỡi cắt điều chỉnh được độ mở)							306				
		Lưỡi cắt ngược	131644	NW3-35R	Đẩy (Max.3mm)						305	9			10
		Lưỡi cắt ngược	131723	NW3-35R-BAST (Lưỡi cắt điều chỉnh được độ mở)							309			8	
		Lưỡi cắt dài thuận	131645	NW3-35-V001S	Kéo (Max.3mm)			φ 3.0 (7.06mm²)	φ 1.9 (2.83mm²)	15	743				4-9
		Lưỡi cắt dài ngược	131646	NW3-35R-V001S	Đẩy (Max.3mm)						745				
		Lưỡi cắt loại Clip	131647	NW3-35-01C	Kéo (Max.3mm)						φ 5.0 (19.62mm²)		φ 3.2 (8.03mm²)	15	743
		Lưỡi cắt thuận	131771	NW1-50	Kéo (Max.5mm)			745							
		Lưỡi cắt ngược	131772	NW1-50R	Đẩy (Max.5mm)										

* Khả năng cắt tham khảo bảng trên và được thay đổi dựa vào điều kiện sử dụng.

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa) dòng NW

Lắp xi lanh cắt cho robot trên bàn gắp sẽ rất hiệu quả và tiết kiệm chi phí nhân công.



Lưỡi cắt thuận

Mã đặt hàng.	131626
MODEL	NW3-10

- Trọng lượng : 110g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 1.7$
- : Nhựa cứng $\phi 1.1$



Lưỡi cắt mỏng

Mã đặt hàng.	131627
MODEL	NW3-101

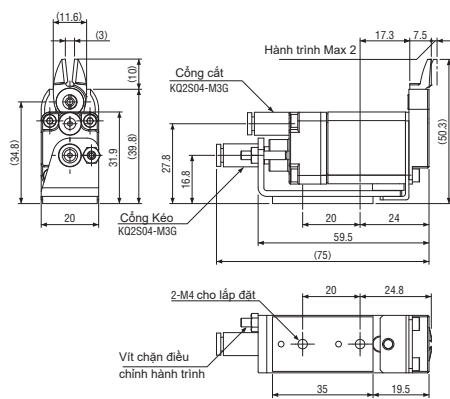
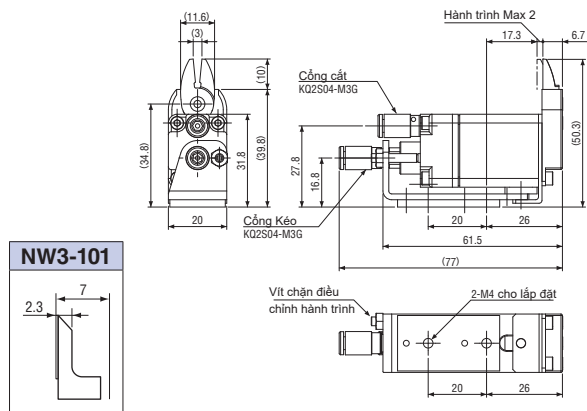
- Trọng lượng : 110g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 1.7$
- : Nhựa cứng $\phi 1.1$



Lưỡi cắt ngược

Mã đặt hàng.	131628
MODEL	NW3-10R

- Trọng lượng : 110g ● Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 1.7$
- : Nhựa cứng $\phi 1.1$



Lưỡi cắt thuận

Mã đặt hàng.	131629
MODEL	NW3-20

- Trọng lượng : 222g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.8$
- : Nhựa cứng $\phi 1.8$



Lưỡi cắt mỏng

Mã đặt hàng.	131630
MODEL	NW3-201

- Trọng lượng : 221g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.8$
- : Nhựa cứng $\phi 1.8$

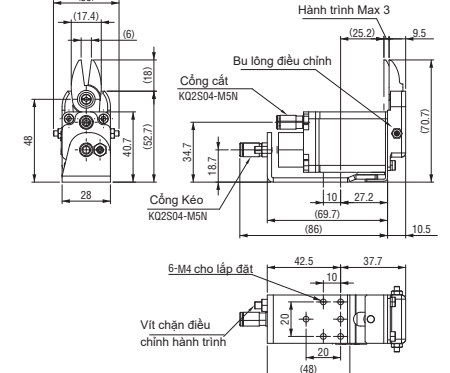
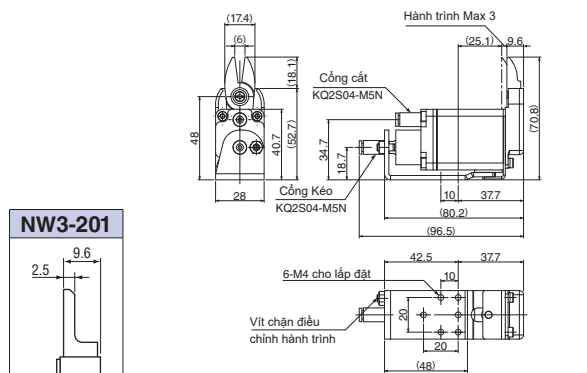
NEW



Lưỡi cắt thuận (lưỡi cắt điều chỉnh được độ mờ)

Mã đặt hàng.	131724
MODEL	NW3-20-BAST

- Trọng lượng : 224g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.8$
- : Nhựa cứng $\phi 1.8$

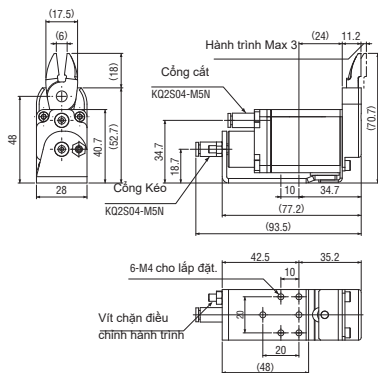




Lưới cắt ngược

Mã đặt hàng.	131631
MODEL	NW3-20R

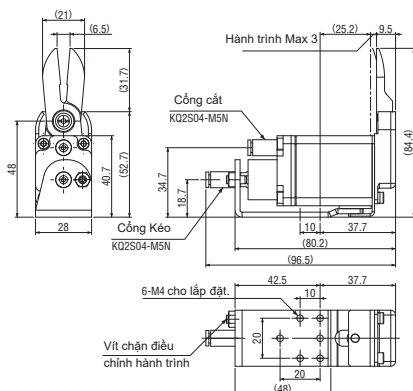
- Trọng lượng : 222g ● Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.8$
: Nhựa cứng $\phi 1.8$



Lưới cắt dài thuận

Mã đặt hàng.	131632
MODEL	NW3-20-V001S

- Trọng lượng : 235g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.0$
: Nhựa cứng $\phi 1.3$



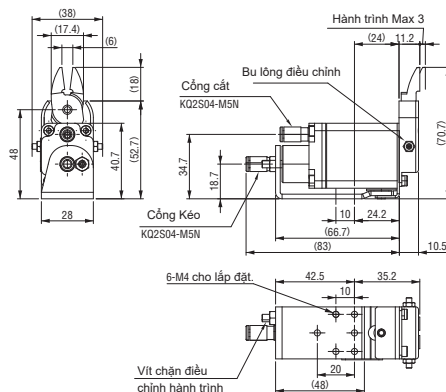
NEW



Lưới cắt ngược (lưới cắt điều chỉnh được độ mờ)

Mã đặt hàng.	131725
MODEL	NW3-20R-BAST

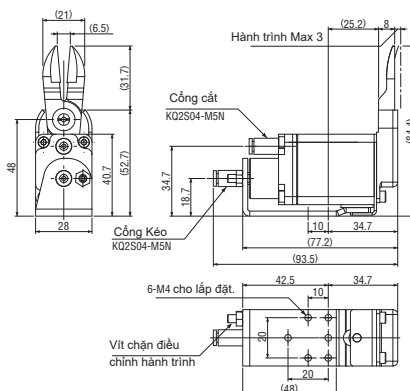
- Trọng lượng : 224g ● Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.8$
: Nhựa cứng $\phi 1.8$



Lưới cắt dài ngược

Mã đặt hàng.	131633
MODEL	NW3-20R-V001S

- Trọng lượng : 236g ● Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.0$
: Nhựa cứng $\phi 1.3$



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến /Bo mạch cộng tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

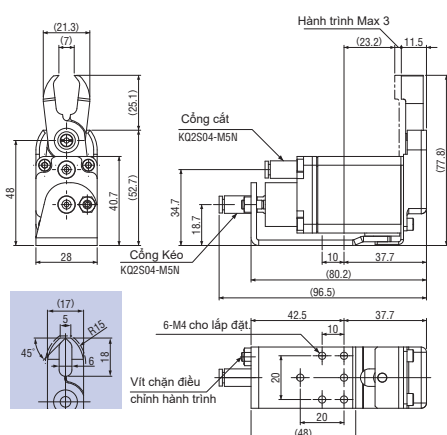
Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa) dòng NW



Lưỡi cắt loại Clip

Mã đặt hàng.	131634
MODEL	NW3-20-01C

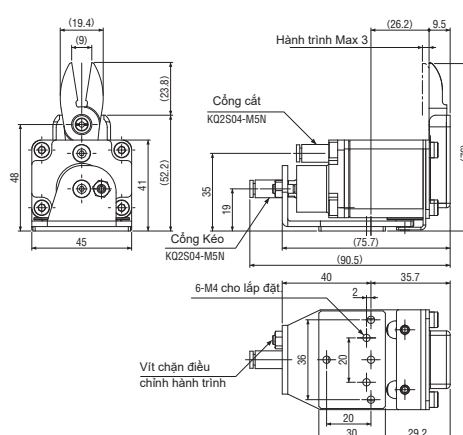
- Trọng lượng : 2 37g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.0$
- : Nhựa cứng $\phi 1.3$



Lưỡi cắt thuận

Mã đặt hàng.	131643
MODEL	NW3-35

- Trọng lượng : 3 05g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.5$
- : Nhựa cứng $\phi 2.2$



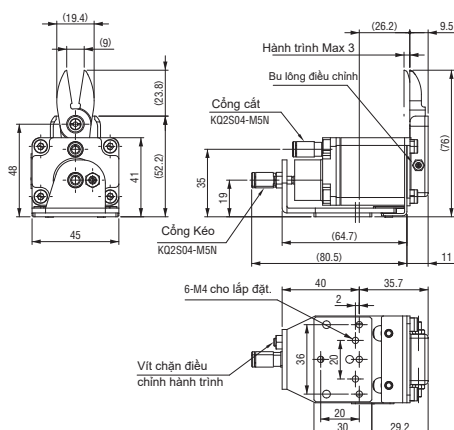
NEW



Lưỡi cắt thuận (lưỡi cắt điều chỉnh được độ mờ)

Mã đặt hàng.	131722
MODEL	NW3-35-BAST

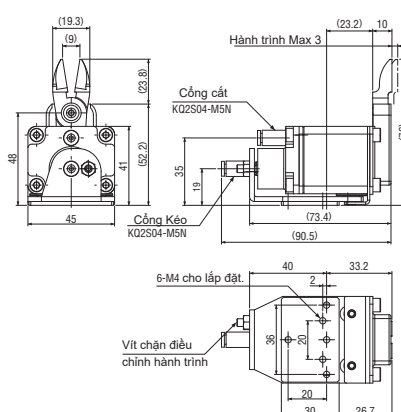
- Trọng lượng : 3 06g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.5$
- : Nhựa cứng $\phi 2.2$



Lưỡi cắt ngược

Mã đặt hàng.	131644
MODEL	NW3-35R

- Trọng lượng : 3 05g ● Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.5$
- : Nhựa cứng $\phi 2.2$



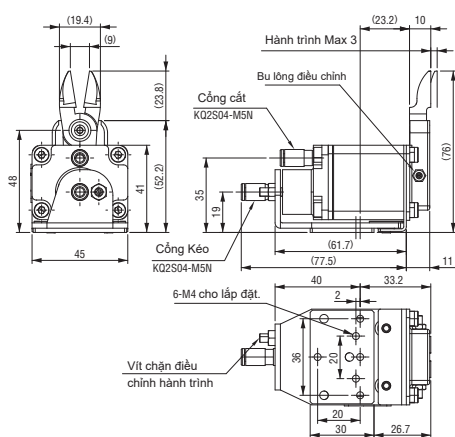
NEW



Lưỡi cắt ngược (lưỡi cắt điều chỉnh được độ mòn)

Mã đặt hàng.	131723
MODEL	NW3-35R-BAST

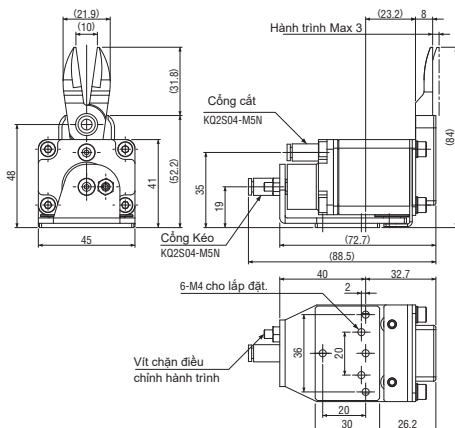
- Trọng lượng : 309g ● Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.5$
- : Nhựa cứng $\phi 2.2$



Lưỡi cắt dài ngược

Mã đặt hàng.	131646
MODEL	NW3-35R-V001S

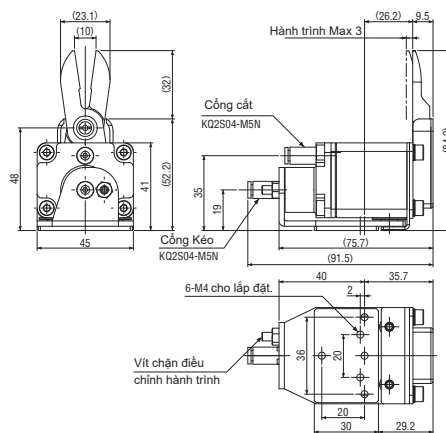
- Trọng lượng : 322g ● Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.0$
- : Nhựa cứng $\phi 1.9$



Lưỡi cắt dài thuận

Mã đặt hàng.	131645
MODEL	NW3-35-V001S

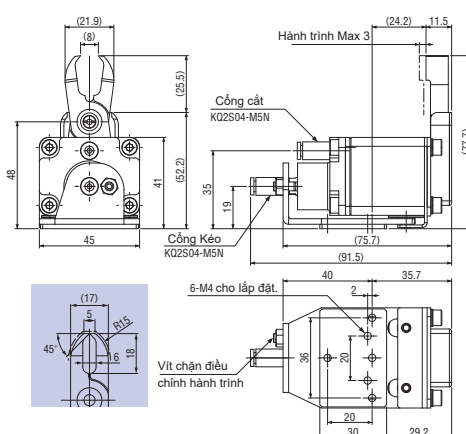
- Trọng lượng : 322g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.0$
- : Nhựa cứng $\phi 1.9$



Lưỡi cắt loại bấm (Clip)

Mã đặt hàng.	131647
MODEL	NW3-35-01C

- Trọng lượng : 325g ● Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.0$
- : Nhựa cứng $\phi 1.9$



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cùm chìa khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Handwriting practice area with 20 sets of horizontal dashed lines.



Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa) dòng HNW



Vui lòng kiểm tra bằng hiệu suất trên trang web của chúng tôi.

Ít bị rung lắc khi trượt và tải trọng không đều, cho phép cắt gate với độ chính xác cao.

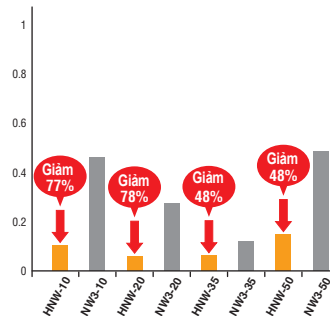
► Cùng dòng sản phẩm với dòng NW3. Kích thước lắp đặt giống với dòng NW3.

Tính năng sản phẩm mới

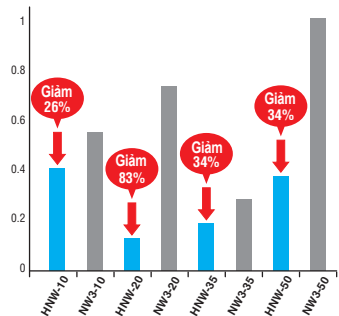
Cơ chế trượt sử dụng hệ thống dẫn hướng có độ chính xác cao, giúp giảm độ rung lắc theo phương ngang và phương xoay.



Phương ngang



Phương xoay



Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm	Hình dạng lưới cắt	Mã đặt hàng.	MODEL	Hoạt động	*Áp suất khí hoạt động (Mpa)	Áp suất phá hủy (Mpa)	Khả năng cắt		Độ mở lưới cắt Max (mm)	Trọng lượng (g)	Trang
							Nhựa mềm (mm)	Nhựa cứng (mm)			
Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa) dòng HNW		073301	HNW-10	Kéo (Max.2mm)	0.4 (4kgf/cm²) 0.5 (5kgf/cm²)	0.7 (7kgf/cm²)	φ 1.7 (2.26mm²)	φ 1.1 (0.95mm²)	3	80	4-11
		073302	HNW-101							85	
		073303	HNW-10R	Đẩy (Max.2mm)			φ 2.8 (6.15mm²)	φ 1.8 (2.54mm²)	6	195	4-12
		073304	HNW-20	Kéo (Max.3mm)						200	
		073305	HNW-201	Đẩy (Max.3mm)						214	
		073306	HNW-20R	Kéo (Max.3mm)			φ 2.0 (3.14mm²)	φ 1.3 (1.32mm²)	6.5	219	4-13
		073307	HNW-20-V001S	Đẩy (Max.3mm)						214	
		073308	HNW-20R-V001S	Kéo (Max.3mm)			φ 3.5 (9.61mm²)	φ 2.2 (3.8mm²)	9	212	4-14
		073309	HNW-20-01C	Đẩy (Max.3mm)						229	
		073310	HNW-35	Kéo (Max.3mm)			φ 3.0 (7.06mm²)	φ 1.9 (2.83mm²)	10	234	4-15
		073311	HNW-35R	Đẩy (Max.3mm)						687	
		073312	HNW-35-V001S	Kéo (Max.3mm)			φ 5.0 (19.62mm²)	φ 3.2 (8.03mm²)	15	685	
		073313	HNW-35R-V001S	Đẩy (Max.3mm)						685	
		073314	HNW-35-01C	Kéo (Max.3mm)						685	
		073355	HNW-50	Kéo (Max.5mm)						685	
		073356	HNW-50R	Đẩy (Max.5mm)						685	

* Khả năng cắt tham khảo bảng trên và được thay đổi dựa vào điều kiện sử dụng.

NEW



Lưới cắt thuận

Mã đặt hàng.	073301
MODEL	HNW-10

- Trọng lượng : 80g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 1.7$
: Nhựa cứng $\phi 1.1$

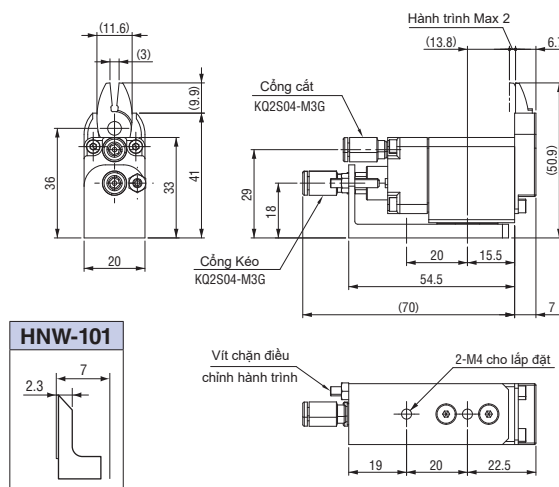
NEW



Lưới cắt mỏng

Mã đặt hàng.	073302
MODEL	HNW-101

- Trọng lượng : 80g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 1.7$
: Nhựa cứng $\phi 1.1$



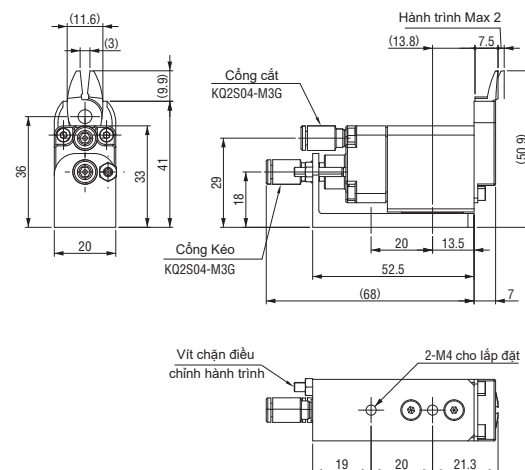
NEW



Lưới cắt ngược

Mã đặt hàng.	073303
MODEL	HNW-10R

- Trọng lượng : 85g
- Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 1.7$
: Nhựa cứng $\phi 1.1$



NEW



Lưới cắt thuận

Mã đặt hàng.	073304
MODEL	HNW-20

- Trọng lượng : 1 95g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.8$
: Nhựa cứng $\phi 1.8$

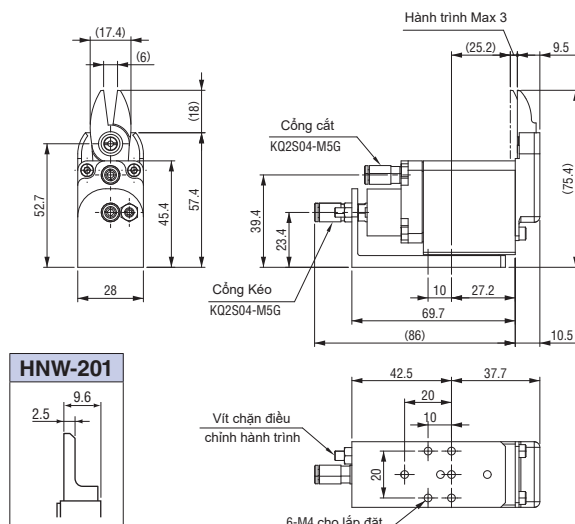
NEW



Lưới cắt mỏng

Mã đặt hàng.	073305
MODEL	HNW-201

- Trọng lượng : 1 95g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.8$
: Nhựa cứng $\phi 1.8$



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Lel's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cầm biến

Linh kiện khí nén

Cầm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa) Dòng HNW

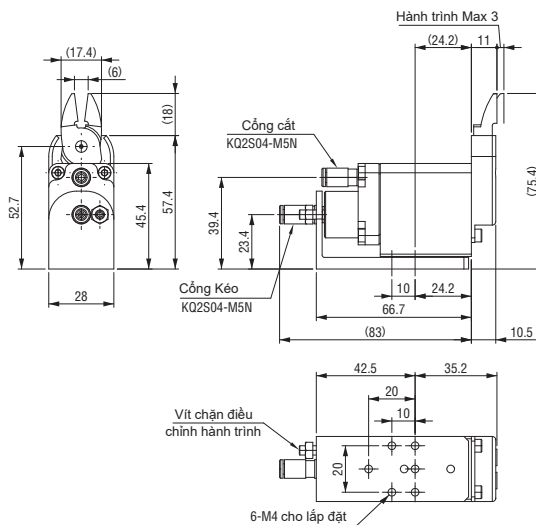
NEW



Lưỡi cắt ngược

Mã đặt hàng.	073308
MODEL	HNW-20R

- Trọng lượng : 2 00g
- Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.8$
: Nhựa cứng $\phi 1.8$



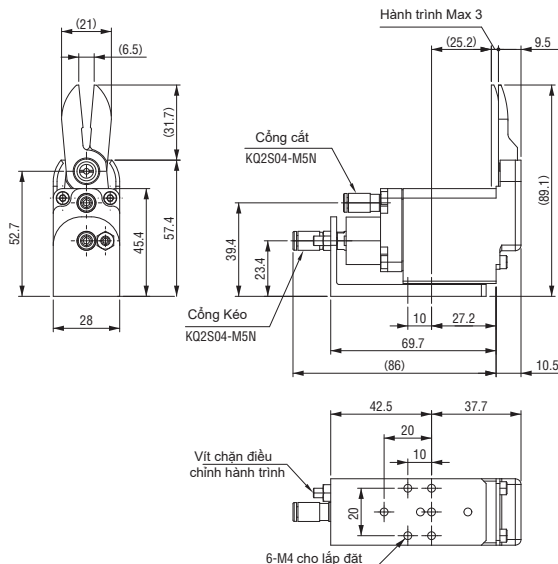
NEW



Lưỡi cắt dài thuận

Mã đặt hàng.	073306
MODEL	HNW-20-V001S

- Trọng lượng : 2 14g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.0$
: Nhựa cứng $\phi 1.3$



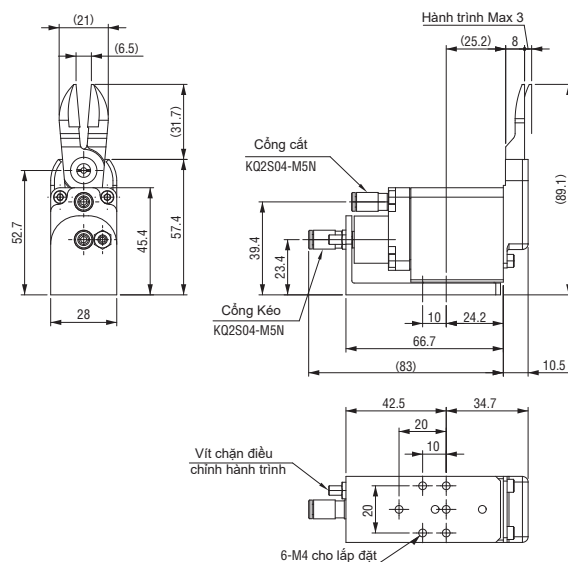
NEW



Lưỡi cắt dài ngược

Mã đặt hàng.	073309
MODEL	HNW-20R-V001S

- Trọng lượng : 2 19g
- Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.0$
: Nhựa cứng $\phi 1.3$



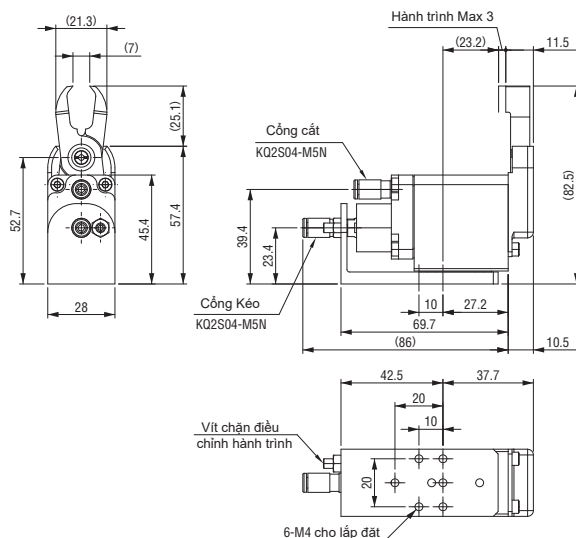
NEW



Lưỡi cắt loại bấm (Clip)

Mã đặt hàng.	073307
MODEL	HNW-20-01C

- Trọng lượng : 2 14g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 2.0$
: Nhựa cứng $\phi 1.3$



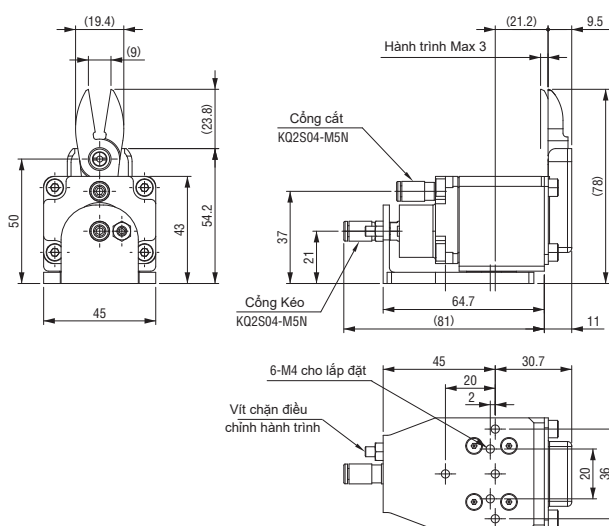
NEW



Lưỡi cắt thuận

Mã đặt hàng.	073310
MODEL	HNW-35

- Trọng lượng : 2 12g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.5$
: Nhựa cứng $\phi 2.2$



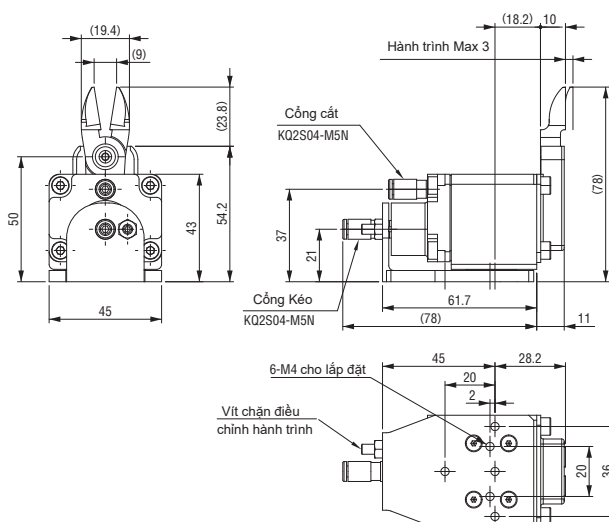
NEW



Lưỡi cắt ngược

Mã đặt hàng.	073313
MODEL	HNW-35R

- Trọng lượng : 2 12g
- Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.5$
: Nhựa cứng $\phi 2.2$



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ông hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp /
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa) dòng HNW

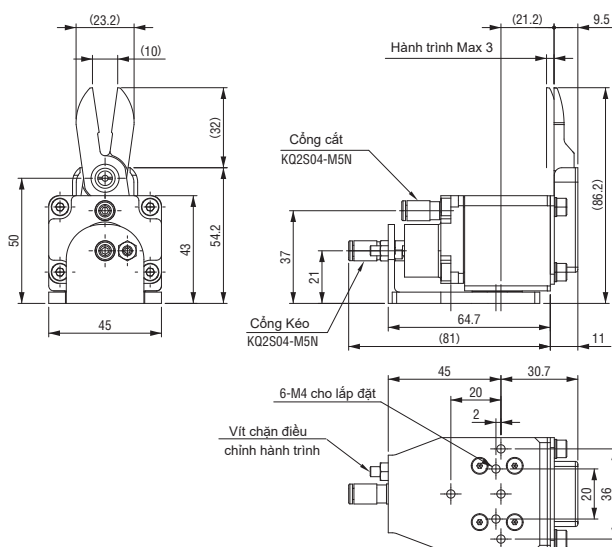
NEW



Lưỡi cắt dài thuận

Mã đặt hàng.	073311
MODEL	HNW-35-V001S

- Trọng lượng : 2 29g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.0$
: Nhựa cứng $\phi 1.9$



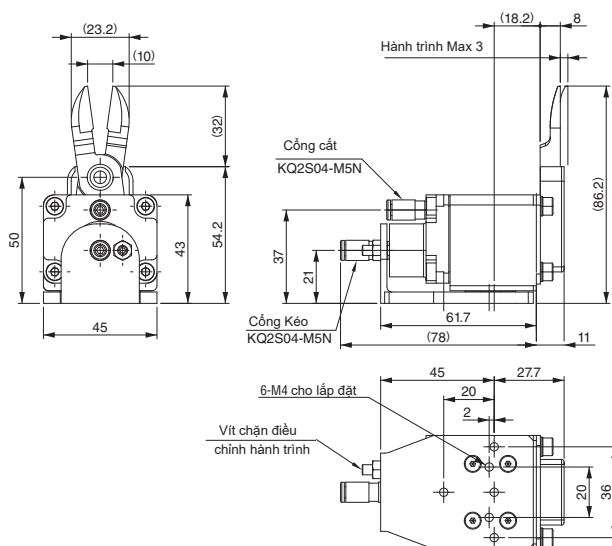
NEW



Lưỡi cắt dài ngược

Mã đặt hàng.	073314
MODEL	HNW-35R-V001S

- Trọng lượng : 2 29g
- Hoạt động : Đẩy
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.0$
: Nhựa cứng $\phi 1.9$



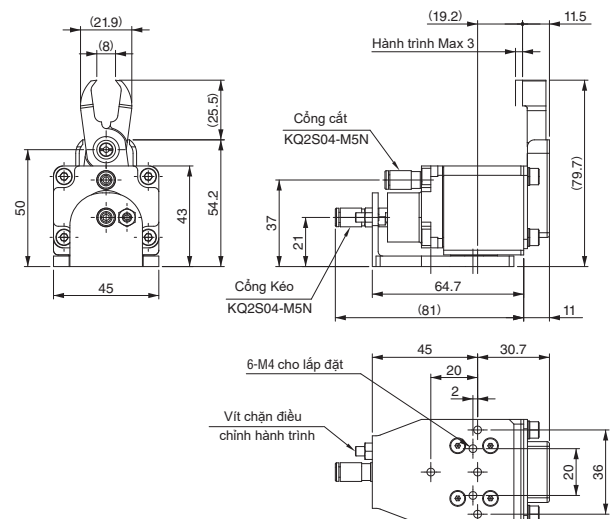
NEW



Lưỡi cắt loại bấm (Clip)

Mã đặt hàng.	073312
MODEL	HNW-35-01C

- Trọng lượng : 2 34g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm $\phi 3.0$
: Nhựa cứng $\phi 1.9$



► (Nhựa mềm) ϕ 5 có thể cắt được. Cơ cấu mới được lắp vào thanh trượt.

NEW



Lưỡi cắt thuận

Mã đặt hàng.	073355
MODEL	HNW1-50

- W/ lưỡi cắt điều chỉnh được độ mở
- Trọng lượng : 6 87g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm ϕ 5.0
: Nhựa cứng ϕ 3.2



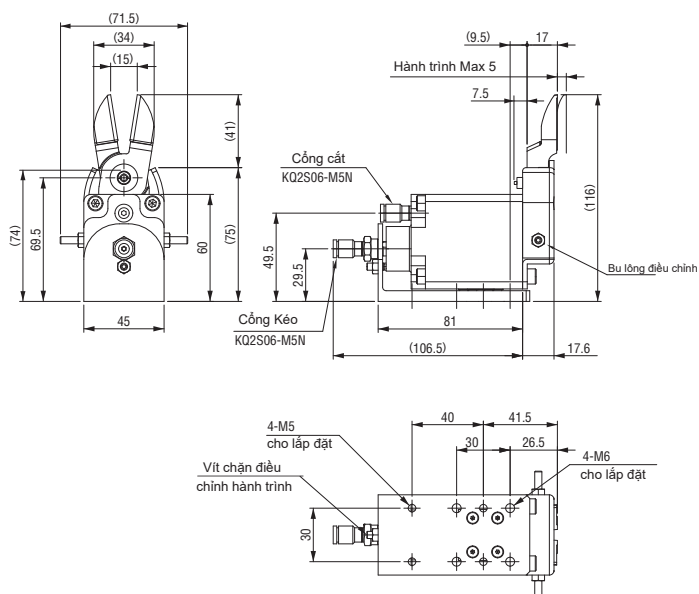
NEW



Lưỡi cắt ngược

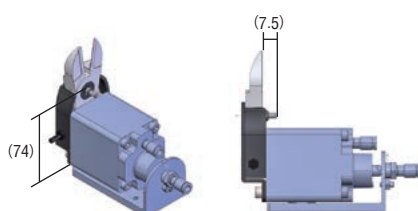
Mã đặt hàng.	073356
MODEL	HNW1-50R

- W/ lưỡi cắt điều chỉnh được độ mở
- Trọng lượng : 6 85g
- Hoạt động : Kéo
- Khả năng cắt : Nhựa mềm ϕ 5.0
: Nhựa cứng ϕ 3.2

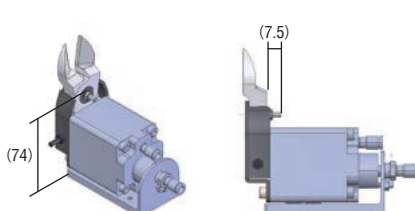


Các sản phẩm thông thường HNW-50 và HNW-50R đang được bán cho đến khi hết hàng. Ngoài ra, phương pháp cố định lưỡi dao khi sản phẩm tiếp theo được thay đổi thành loại đai ốc và bu lông nhô ra, vì vậy hãy lưu ý đến sự can thiệp vào phôi. (Xem biểu đồ sau)

HNW1-50



HNW1-50R



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén Cầm biến

Linh kiện khí nén

Cầm biến /Bo mạch cộng tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa) ↔ Bảng lựa chọn lưỡi cắt thay thế

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)		Xi lanh cắt (Dòng 10)			Xi lanh cắt (Dòng 20)						Xi lanh cắt (Dòng 35)						Xi lanh cắt (Dòng 50)																				
																																					
		131626	073301	131627	073302	131628	073303	131629	131724	073304	131630	073305	131631	131725	073308	131632	073306	131633	073309	131634	073307	131643	131722	073310	131644	131723	073313	131645	073311	131646	073314	131647	073312	131771	073355	131772	073356
Lưỡi cắt thay thế		NW*-10	HNW-10	NW*-101	HNW-101	NW*-10R	HNW-10R	NW*-20	NW*-20-BAST	HNW-20	NW*-201	HNW-201	NW*-20R	NW*-20R-BAST	HNW-20R	NW*-20-V001S	HNW-20-V001S	NW*-20R-V001S	HNW-20R-V001S	NW*-20-01C	HNW-20-01C	NW*-35	NW*-35-BAST	HNW-35	NW*-35R	NW*-35R-BAST	HNW-35R	NW*-35-V001S	HNW-35-V001S	NW*-35R-V001S	HNW-35R-V001S	NW*-35-01C	HNW-35-01C	NW*-50	HNW*-50	NW*-50R	HNW*-50R
	041050	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG-NW10 (Lưỡi cắt thuận)																																					
	041051	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG-NW101 (Lưỡi cắt mỏng)																																					
	041758	—	—	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG-NW10R (Lưỡi cắt ngược)																																					
	041871	—	—	—	—	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG1-NW20 (Lưỡi cắt thuận)																																					
	041872	—	—	—	—	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG1-NW201 (Lưỡi cắt mỏng)																																					
	041064	—	—	—	—	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG-NW20-V001S (Lưỡi cắt dài thuận)																																					
	041066	—	—	—	—	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG-NW20-01C (Lưỡi cắt loại Clip)																																					
	041876	—	—	—	—	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG1-NW20 (Lưỡi cắt cứng • Thuận)																																					
	041873	—	—	—	—	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG1-NW20-AST (Lưỡi cắt điều chỉnh được độ mở • Thuận)																																					
	041874	—	—	—	—	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG1-NW201-AST (Lưỡi cắt điều chỉnh được độ mở • Mỏng)																																					
	041916	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG1-NW20R (Lưỡi cắt ngược)																																					
	041361	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG-NW20R-V001S (Lưỡi cắt dài • Ngược)																																					
	041923	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG1-NW20R (Lưỡi cắt cứng • Ngược)																																					
	041924	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG1-NW20R-AST (Lưỡi cắt điều chỉnh được độ mở • Ngược)																																					
	041851	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
EG1-NW35 (Lưỡi cắt thuận)																																					



Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa) Lưỡi cắt thay thế

Vui lòng sử dụng lưỡi cắt thay thế cho xi lanh cắt (loại nhỏ và vừa).



Vui lòng kiểm tra bảng hiệu suất trên trang web của chúng tôi.

Lưỡi cắt thay thế

	Mã đặt hàng.	041050	041051	041758	041871
	MODEL	EG-NW10	EG-NW101	EG-NW10R	EG1-NW20
	Trọng lượng	20g	20g	22g	61g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-10, HNW-10 (Lưỡi cắt thuận)	NW*-101, HNW-101 (Lưỡi cắt mỏng)	NW*-10R, HNW-10R (Lưỡi cắt ngược)	NW*-20, HNW-20 (Lưỡi cắt thuận)
	Mã đặt hàng.	041872	041916	041851	041852
	MODEL	EG1-NW201	EG1-NW20R	EG1-NW35	EG1-NW35R
	Trọng lượng	61g	62g	68g	68g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-201, HNW-201 (Lưỡi cắt mỏng)	NW*-20R, HNW-20R (Lưỡi cắt ngược)	NW*-35, HNW-35 (Lưỡi cắt thuận)	NW*-35R, HNW-35R (Lưỡi cắt ngược)

Lưỡi cắt dài

	Mã đặt hàng.	041064	041361	041065	041310
	MODEL	EG-NW20-V001S	EG-NW20R-V001S	EG-NW35-V001S	EG-NW35R-V001S
	Trọng lượng	80g	80g	85g	85g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-20, HNW-20 (Lưỡi cắt thuận)	NW*-20R, HNW-20R (Lưỡi cắt ngược)	NW*-35, HNW-35 (Lưỡi cắt thuận)	NW*-35R, HNW-35R (Lưỡi cắt ngược)

Lưỡi cắt cứng

	Mã đặt hàng.	041876	041923	041866	041867
	MODEL	EG1-NW20 (Lưỡi cứng)	EG1-NW20R (Lưỡi cứng)	EG1-NW35 (Lưỡi cứng)	EG1-NW35R (Lưỡi cứng)
	Trọng lượng	61g	70g	68g	68g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-20, HNW-20 (Lưỡi cắt thuận)	NW*-20R, HNW-20R (Lưỡi cắt ngược)	NW*-35, HNW-35 (Lưỡi cắt thuận)	NW*-35R, HNW-35R (Lưỡi cắt ngược)

Lưỡi cắt loại Clip

	Mã đặt hàng.	041066	041067
	MODEL	EG-NW20-01C	EG-NW35-01C
	Trọng lượng	80g	90g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-20, NW*-20R HNW-20, HNW-20R	NW*-35, NW*-35R HNW-35, HNW-35R

Loại có thể điều chỉnh độ mờ lưỡi cắt * Bao gồm vít lục giác và đai ốc lục giác.

	Mã đặt hàng.	041873	041874	041924
	MODEL	EG1-NW20-AST	EG1-NW201-AST	EG1-NW20R-AST
	Trọng lượng	63g	61g	63g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-20, HNW-20 (Lưỡi cắt thuận)	NW*-201, HNW-201 (Lưỡi cắt mỏng)	NW*-20R, HNW-20R (Lưỡi cắt ngược)
	Mã đặt hàng.	041853	041854	
	MODEL	EG1-NW35-AST	EG1-NW35R-AST	
	Trọng lượng	69g	72g	
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-35, HNW-35 (Lưỡi cắt thuận)	NW*-35R, HNW-35R (Lưỡi cắt ngược)	

• Nếu bạn muốn có lưỡi cắt loại khác, vui lòng liên hệ với Bộ phận Eins.

Cho NW-50, 50R

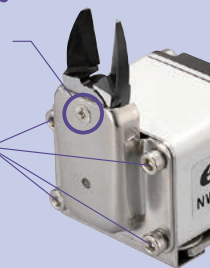
Lưỡi cắt thay thế (Lưỡi cắt điều chỉnh được độ mờ)

	Mã đặt hàng.	042134	042135
	MODEL	EG1-NW50	EG1-NW50R
	Trọng lượng	265g	270g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-50, HNW*-50 (Lưỡi cắt thuận)	NW*-50R, HNW*-50R (Lưỡi cắt ngược)

Về lưỡi cắt thay thế

Chú ý: Không tháo bu lông này.

Tháo 4 bu lông ở 4 góc của tấm đỡ lưỡi cắt rồi thay thế nó.



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cầm biến

Linh kiện khí nén

Cầm biến /Bo mạch cộng tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhô

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm • Dập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa) ↔ Bảng lựa chọn phụ kiện

Cắt • Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)			Xi lanh cắt (Dòng 10)			Xi lanh cắt (Dòng 20)						Xi lanh cắt (Dòng 35)						Xi lanh cắt (Dòng 50)																				
																																						
			131626	073301	131627	073302	131628	073303	131629	131724	073304	131630	073305	131631	131725	073308	131632	073306	131633	073309	131634	073307	131643	131722	073310	131644	131723	073313	131645	073311	131646	073314	131647	073312	131771	073355	131772	073356
			NW *-10	HNW *-10	NW *-101	HNW *-101	NW *-10R	HNW *-10R	NW *-20	NW *-20-BAST	HNW *-20	NW *-201	HNW *-201	NW *-20R	NW *-20R-BAST	HNW *-20R	NW *-20-V001S	HNW *-20-V001S	NW *-20R-V001S	HNW *-20R-V001S	NW *-20-01C	HNW *-20-01C	NW *-35	NW *-35-BAST	HNW *-35	NW *-35R	NW *-35R-BAST	HNW *-35R	NW *-35-V001S	HNW *-35-V001S	NW *-35R-V001S	HNW *-35R-V001S	NW *-35-01C	HNW *-35-01C	NW *-50	HNW *-50	NW *-50R	HNW *-50R
Phụ kiện	○ : Có thể lắp đặt — : Không thể lắp đặt																																					
		130744 For NW-10	○	○	○		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—			
		131536 For NW2-20.35	—	—	—		○		○		○		○		○		○		○		○		○		○		○		○		○		—		—			
131618 NW-50.50R		—	—	—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		○		○				
Piston		130767 For NW/NC-10	○	○	○		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—			
		130768 For NW/NC-20.20	—	—	—		○		○		○		○		○		○		○		—		—		—		—		—		—		—		—			
		130769 For NW/NC-35.35	—	—	—		—		—		—		—		—		—		○		○		○		○		○		○		○		—		—			
		131654 For NW-50.50R	—	—	—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		○		○		○			
Vòng đệm Piston		131614 NW1-10.10R (LX0125-001-0)	○	○	○		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—			
		131615 NW2-20.20R (LX0145-003-0)	—	—	—		○		○		○		○		○		○		○		—		—		—		—		—		—		—		—			
		131487 NW1-35.35R (LX0107-001-0)	—	—	—		—		—		—		—		—		—		—		○		○		○		○		○		—		—		—			
		131616 NW-50.50R (LX0153-110)	—	—	—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		○		○		○			
Lò xo Piston		130766 For NC/NW-10 (J09420-014-3)	○ Cần 2 Pcs	○ Cần 2 Pcs	○ Cần 2 Pcs		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—			
		130770 NC/NW-20.20R (J07930-013-1)	—	—	—		○ Cần 2 Pcs		○ Cần 2 Pcs		○ Cần 2 Pcs		○ Cần 2 Pcs		○ Cần 2 Pcs		○ Cần 2 Pcs		○ Cần 2 Pcs		—		—		—		—		—		—		—		—			
		130771 For NW-35.35R (NC-3506N-1)	—	—	—		—		—		—		—		—		—		—		○		○		○		○		○		○		—		—			
		131617 NW-50.50R (LX0153-111)	—	—	—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		○		○		○			
Lò xo trượt		130257 For NC/NW-10 (J09420-016-1)	○	○	—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—			
		131679 For NW-10R	—	—	○		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—			
		130251 NC/NW-20.35 (J07930-015-0)	—	—	—		○		○		—		○		—		○		○		○		—		○		○		—		○		—		—			
		131255 NW-20R.35R (J0793R-004-0)	—	—	—		—		—		—		○		—		○		—		—		○		—		—		○		—		—		—			
		200254 UM8-25	—	—	—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		○		—		—			
		200255 UM13-25	—	—	—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—		—	○		



Phụ kiện

Sử dụng để thay thế cho xi lanh cắt (loại nhỏ và vừa).

Lò xo lưới cắt				
	Mã đặt hàng.	130744	131536	131618
	MODEL	For NW-10	For NW2-20.35	NW-50.50R
	Trọng lượng	0.1g	0.2g	1g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	Dòng NW*-10, 10R HNW-10, 10R	Dòng NW*-20, 20R, 35, 35R HNW-20, 20R, 35, 35R	Dòng NW*-50, 50R HNW*-50, 50R

Piston					
	Mã đặt hàng.	130767	130768	130769	131654
	MODEL	For NW/NC-10	For NW/NC-20.20R	For NW/NC-35.35R	For NW-50.50R
	Trọng lượng	3g	9g	11g	25g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	Dòng NC/NW*-10, 10R HNW-10, 10R	Dòng NC/NW*-20, 20R HNW-20, 20R	Dòng NC/NW*-35, 35R HNW-35, 35R	Dòng NW*-50, 50R HNW*-50, 50R

Vòng đệm Piston					
	Mã đặt hàng.	131614	131615	131487	131616
	MODEL	NW1-10.10R (LX0125-001-0)	NW2-20.20R (LX0145-003-0)	NW1-35.35R (LX0107-001-0)	NW-50.50R (LX0153-110)
	Trọng lượng	0.3g	0.5g	1.2g	1g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	Dòng NC/NW*-10, 10R HNW-10, 10R	Dòng NC/NW*-20, 20R HNW-20, 20R	Dòng NW*-35, 35R HNW-35, 35R	Dòng NW*-50, 50R HNW*-50, 50R

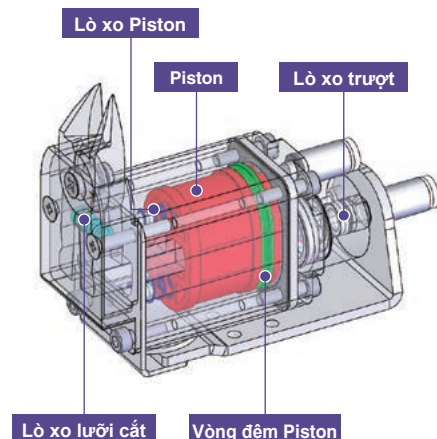
Lò xo Piston			
	Mã đặt hàng.	130766	130770
	MODEL	For NC/NW-10 (J09420-014-3)	For NC/NW-20.20R (J07930-013-1)
	Trọng lượng	0.2g	0.5g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	Dòng NC/NW*-10, 10R HNW-10, 10R	Dòng NC/NW*-20, 20R HNW-20, 20R

• Sử dụng 2 Pcs cho xi lanh cắt

	Mã đặt hàng.	130771	131617
	MODEL	For NW-35.35R (NC-3506N-1)	NW-50.50R (LX0153-111)
	Trọng lượng	5.6g	13g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	Dòng NW*-35, 35R HNW-35, 35R	Dòng NW*-50, 50R HNW*-50, 50R

• Sử dụng 1 Pcs cho xi lanh cắt

Lò xo trượt			
	Mã đặt hàng.	130257	131679
	MODEL	For NC/NW-10 (J09420-016-1)	For NW-10R
	Trọng lượng	0.1g	0.1g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-10 Series HNW-10	NW*-10R Series HNW-10R
	Mã đặt hàng.	130251	131255
	MODEL	NC/NW-20.35 (J07930-015-0)	NW-20R.35R (J0793R-004-0)
	Trọng lượng	0.4g	1g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-20, 35 Series HNW-20, 35	NW*-20R, 35R Series HNW-20R, 35R
	Mã đặt hàng.	200254	200255
	MODEL	UM8-25	UM13-25
	Trọng lượng	1g	3g
	Xi lanh cắt hỗ trợ	NW*-50 Series HNW*-50	NW*-50R Series HNW*-50R



Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến /Bo mạch cộng tín hiệu AND

Bo mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp / Cùm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển - Xếp Pallet / Kim loại tấm - Dập tấm - Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



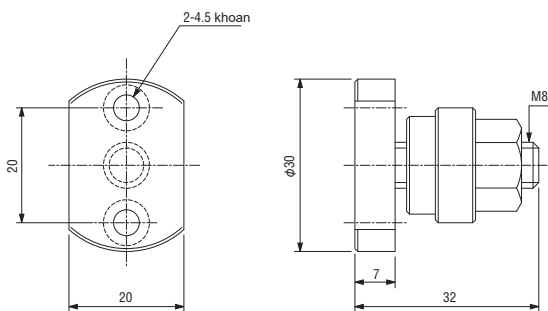
Tấm gá xi lanh cắt

Tấm gá kim loại để cố định xi lanh cắt vào bộ cổng cắt gate NT.



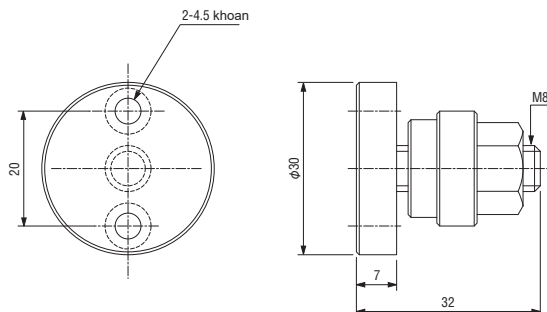
Mã đặt hàng.	130216
MODEL	For NC/NW-10

- Trọng lượng : 61g
- Cũng có thể sử dụng cho dòng NW*-20, NW*-35, HNW-20, HNW-35.
- Phụ kiện : Vòng đệm côn 1 pc
Vít (M4) 2 pc



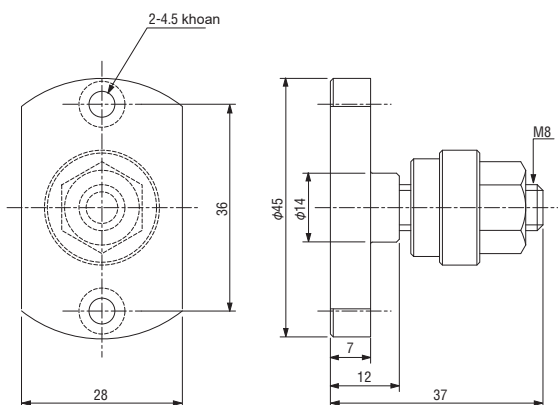
Mã đặt hàng.	130162
MODEL	For NC/NW-20

- Trọng lượng : 70g
- Cũng có thể sử dụng cho dòng NW*-35, HNW-35.
- Phụ kiện : Vòng đệm côn 1 pc
Vít (M4) 2 pc



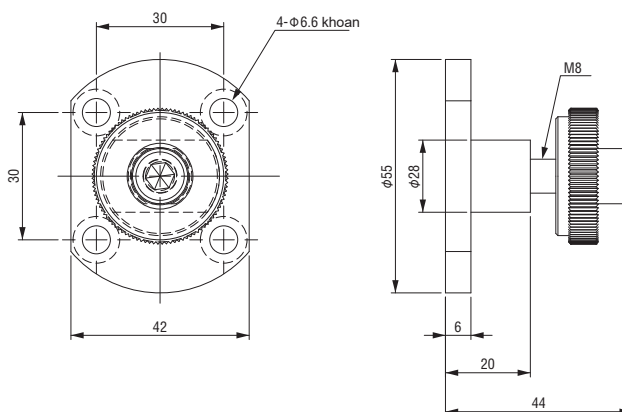
Mã đặt hàng.	130163
MODEL	For NC/NW-35

- Trọng lượng : 99g
- Không thể sử dụng cho dòng NW*-20, HNW-20
- Phụ kiện : vòng đệm côn 1 pc
vít (M4) 2 pc



Mã đặt hàng.	131621
MODEL	For NW-50

- Trọng lượng : 184g
- Chỉ cho dòng NW*-50, HNW*-50
- Phụ kiện : M6x10 4 pcs





Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng.	MODEL	Hoạt động	Áp suất khí sử dụng (Mpa)	Áp lực (N)	Khả năng cắt [nhựa mềm] thanh tròn (mm)	Lượng trượt (mm)	Trọng lượng (g)	Trang chi tiết
Xi lanh cắt	Trượt dọc Không lưỡi cắt	060207	GT-NT03	Kéo	0.5~0.6	147	φ 1.5	MAX3	178	4-23
		060208	GT-NT05	Kéo		196	φ 2.5		325	
		060225	GT-NT05R	Đẩy		441	φ 3.5		515	
		060209	GT-NT10	Kéo				MAX8	930	
		060226	GT-NT10R	Đẩy						
		060227	GT-NT20	Kéo						
		060228	GT-NT20R	Đẩy						
	Loại vuông Không lưỡi cắt	060240	GT-NS10L	—		588	Thay đổi tùy theo lưỡi dao	—	230	4-24
		060241	GT-NS20			1,372			390	
		060242	GT-NS30			2,744			705	
	Loại tròn Không lưỡi cắt	060083	GT-NR10L			588			160	
		060084	GT-NR20			1,372			280	
		060085	GT-NR30			2,744			510	
Bộ tăng áp		150793	P-20	—	~0.5	—	—	—	215	
		150786	P-30						330	
Tấm đỡ xi lanh cắt		370336	CP-035 (For GT-NR10L)	—	—	—	—	—	68	4-25
		370337	CP-036 (For GT-NR20)						87	
		370338	CP-037 (For GT-NR30)						105	
Tấm gá xi lanh cắt		110656	LX0090-100 (L.R)	—	—	—	—	—	128	
Tấm gá xoay		NEW 131712	For NP-RTB-NR10	—	—	—	—	—	66	
		NEW 131713	For NP-RTB-NR20						76	
		NEW 131714	For NP-RTB-NR30						109	
Xi lanh cắt	Kiểu tấm đỡ trượt Không lưỡi cắt	130229	GT-NB20 5-HIKU	Kéo	0.5~0.6	1,372	Thay đổi tùy theo lưỡi dao	MAX5	710	4-26
		130230	GT-NB20 5-OSHI	Đẩy					720	
		130231	GT-NB20 10-HIKU	Kéo				MAX10	1,400	
		130235	GT-NB30 10-HIKU	Kéo		2,744			785	
		060477	GT-NB20LW-10TM	Kéo		1,372			1,315	
		060478	GT-NB30LW-10TM	Kéo		2,744				
Cụm cắt Sprue		131565	NS20U	—	—	—	—	1,078	4-27	
		NEW 131717	NS20UR					1,200		
Bộ điều khiển thời gian		060321	GT-TC-02	—	—	—	—	—	275	

Tên sản phẩm		Mã đặt hàng.	MODEL	Hoạt động	Áp suất khí sử dụng (Mpa)	Khả năng cắt [nhựa mềm] thanh tròn (mm)	Lượng trượt (mm)	Trọng lượng (g)	Trang chi tiết
Kim cắt nhiệt	Trượt thẳng đứng Không lưỡi cắt	060353	GT-NTH05	Kéo	0.4~0.5	φ 2.5	MAX3.5	325	4-30
		060354	GT-NTH10	Kéo	0.5~0.6	φ 3.5	MAX4.5	515	
	Loại điều khiển tốc độ	060355	GT-NKH10	—		Dày : 1.5, Rộng : 7	MAX12	715	
		131709	NKH20XL-25	—		Dày : 1.5, Rộng : 10	MAX10	690	
	Bộ điều khiển nhiệt độ		030492	DTC-001	—	—	—	—	



Xi lanh cắt (Lớn) dòng NT

Phù hợp cho các sản phẩm có đường kính gate lớn như gate trực tiếp và gate cạnh.

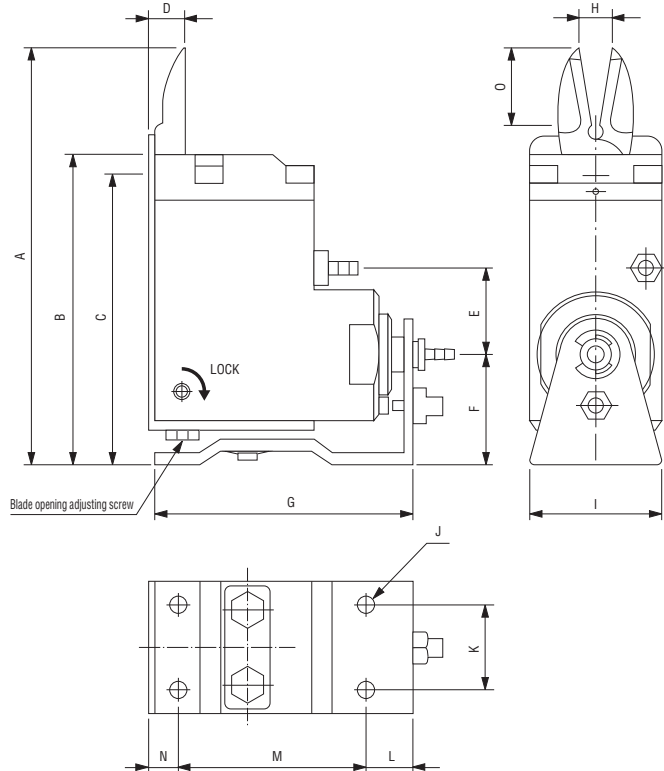
- Lưỡi cắt bán riêng. ● Ảnh sản phẩm là ví dụ về cách lắp ráp.

Xi lanh cắt trượt dọc

- ▶ Có thể điều chỉnh độ mở lưỡi cắt.
- ▶ Có thể điều chỉnh hành trình trượt.
- ▶ Có thể cắt sát sản phẩm.



Lưỡi cắt
Không gồm
lưỡi cắt



Mã đặt hàng.	060207
MODEL	GT-NT03

● Trọng lượng : 1 78g

Sử dụng	Hoạt động	Lưỡi cắt
Lưỡi thuận	Kéo	Option

Mã đặt hàng.	060208
MODEL	GT-NT05

● Trọng lượng : 3 25g

Sử dụng	Hoạt động	Lưỡi cắt
Lưỡi thuận	Kéo	Option

Mã đặt hàng.	060225
MODEL	GT-NT05R

● Trọng lượng : 3 25g

Sử dụng	Hoạt động	Lưỡi cắt
Lưỡi ngược	Đẩy	Option

Mã đặt hàng.	060209
MODEL	GT-NT10

● Trọng lượng : 5 15g

Sử dụng	Hoạt động	Lưỡi cắt
Lưỡi thuận	Kéo	Option

Mã đặt hàng.	060226
MODEL	GT-NT10R

● Trọng lượng : 5 15g

Sử dụng	Hoạt động	Lưỡi cắt
Lưỡi ngược	Đẩy	Option

Mã đặt hàng.	060227
MODEL	GT-NT20

● Trọng lượng : 9 30g

Sử dụng	Hoạt động	Lưỡi cắt
Lưỡi thuận	Kéo	Option

Mã đặt hàng.	060228
MODEL	GT-NT20R

● Trọng lượng : 9 30g

Sử dụng	Hoạt động	Lưỡi cắt
Lưỡi ngược	Đẩy	Option

Lưỡi cắt cho GT-NT

Lưỡi cắt cho GT-NT * Có thể thay đổi hướng thuận và hướng ngược cho lưỡi cắt.

Mã đặt hàng.	130403	130310	130311	130404
MODEL	NT03AJ	NE5AJ	NE10AJ	NT20AJ
Xi lanh cắt hỗ trợ	GT-NT03(R)	GT-NT05(R)	GT-NT10(R)	GT-NT20(R)

Kích thước

(mm)

MODEL	GT-NT03	GT-NT05	GT-NT10	GT-NT20
A	87.1	90.1	110.1	136.1
B	68.1	71.1	88.1	102.1
C	63.1	66.1	83.1	96.1
D	9	9	11	14
E	15	20	21	21.9
F	23.1	25.1	29.1	33.1
G	62	64	73	103
H	MAX3	MAX6	MAX7	MAX9
I	19	32	38	44
J	M3	M4	M4	M5
K	14	20	24	28
L	12	12	12	13
M	43	45	53	80
N	7	7	8	10
	12	13	14	21.5

Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao
su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí/
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Lel's Joint

Ổng hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch cộng tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp
Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Ván chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Xi lanh cắt (Lớn) dòng NS/NR / Bộ tăng áp

Phù hợp cho các sản phẩm có đường kính gate lớn như gate trực tiếp và gate cạnh.

- Lưỡi cắt bán riêng. ● Ảnh sản phẩm là ví dụ về cách lắp ráp.

Xi lanh cắt loại vuông

Lưỡi cắt
Không gồm
lưỡi cắt
→ (4-28,29)



Mã đặt hàng.	060240
MODEL	GT-NS10L

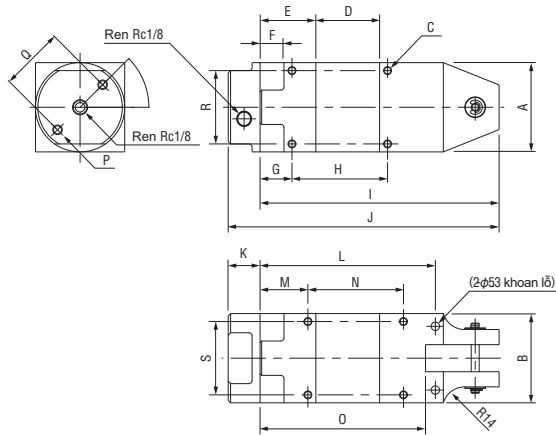
● Trọng lượng : 230g

Mã đặt hàng.	060241
MODEL	GT-NS20

● Trọng lượng : 390g

Mã đặt hàng.	060242
MODEL	GT-NS30

● Trọng lượng : 705g



Kích thước

(mm)

MODEL	GT-NS10L	GT-NS20	GT-NS30
A	36	45	56
B	36	45	56
C	16-M4×0.7 ren sâu 5.5	16-M4×0.7 ren sâu 7	16-M5×0.8 ren sâu 10
D	17	25	40
E	27	29	35
F	14	14	15
G	18	19	20
H	30	40	60
I	93	109	150
J	113	129	170
K	20	20	20
L	65	81	110
M	23	24	30
N	30	40	60
O	59.8	76.8	103.8
P	2-M4 ren sâu 10	2-M5 ren sâu 12	2-M6 ren sâu 12
Q	24	30	40
R	28	36	46
S	28	36	46

Xi lanh cắt loại tròn

Lưỡi cắt
Không gồm
lưỡi cắt
→ (4-28,29)



Mã đặt hàng.	060083
MODEL	GT-NR10L

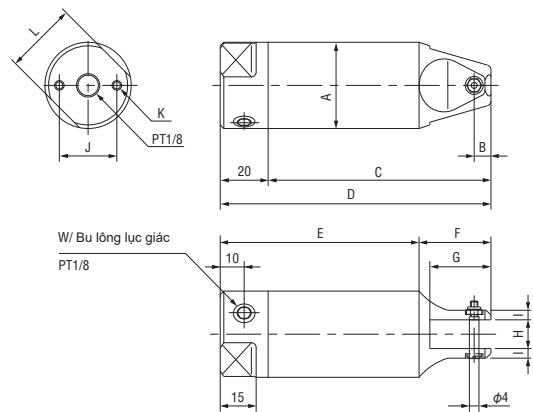
● Trọng lượng : 160g

Mã đặt hàng.	060084
MODEL	GT-NR20

● Trọng lượng : 280g

Mã đặt hàng.	060085
MODEL	GT-NR30

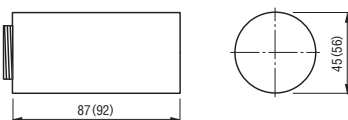
● Trọng lượng : 510g



Kích thước

(mm)

MODEL	GT-NR10L	GT-NR20	GT-NR30
A	φ 36	φ 45	φ 56
B	7	6	10
C	93	109	145
D	113	129	165
E	83	100	127
F	30	29	38
G	22.5	19	28.5
H	12	12	17
I	4	5.5	6.5
J	24	30	40
K	2-M4 ren sâu 10	2-M5 ren sâu 12	2-M6 ren sâu 12
L	30	36	46



* Bên trong () chỉ ra kích thước của P-30.

► Vui lòng sử dụng khí không thể đạt được áp suất ban đầu do hạn chế về không gian hoặc áp suất không khí.

Bộ tăng áp

Mã đặt hàng.	150793
MODEL	P-20

- Trọng lượng : 215g
- Lượng khí tiêu thụ : 5.08cm³
- Áp lực khí sử dụng : ~0.5MPa
- Áp dụng : NS20, NR20

Bộ tăng áp

Mã đặt hàng.	150786
MODEL	P-30

- Trọng lượng : 330g
- Lượng khí tiêu thụ : 9.56cm³
- Áp lực khí sử dụng : ~0.5MPa
- Áp dụng : NS30, NR30



Tắm đờ xi lạnh cắt

Technical drawing of the 1000 Series 1/2. The drawing shows a side view of the component with dimensions: 65 (width), 111 (height), 73 (height from base to top of hex), 3.5 (height of base), and 25 (width of base). The top of the component is hexagonal with a width of 65. The base is a circular flange with a diameter of 25. The main body is a hexagonal column with a diameter of 65. The base has a central hole with a diameter of 20. The top of the hexagonal column has a central hole with a diameter of 55. The base has a central hole with a diameter of 20. The base has a central hole with a diameter of 20. The base has a central hole with a diameter of 20.

10



Xi lanh cắt (Lớn) dòng NB

Phù hợp cho các sản phẩm có đường kính gate lớn như gate trực tiếp và gate cạnh.

- Lưỡi cắt và lò xo bán riêng. (Bức ảnh dưới là ví dụ đã lắp ráp.)
- Không thể bán riêng.
- Lưỡi cắt tương thích với GT-NR.

Xi lanh cắt trượt

- Có thể sử dụng để cắt gate với loại xi lanh cắt gá trượt.
- Áp dụng cắt gate các sản phẩm lớn.

Lưỡi cắt
Không gồm
lưỡi cắt
→ (4-28.29)



Mã đặt hàng. **130229**
MODEL **GT-NB20 5-HIKU**
• Trọng lượng : 7 10g • Lượng trượt : 5 mm

Hoạt động Lưỡi cắt
Kéo Option

Mã đặt hàng. **130230**
MODEL **GT-NB20 5-OSHI**
• Trọng lượng : 7 10g • Lượng trượt : 5 mm

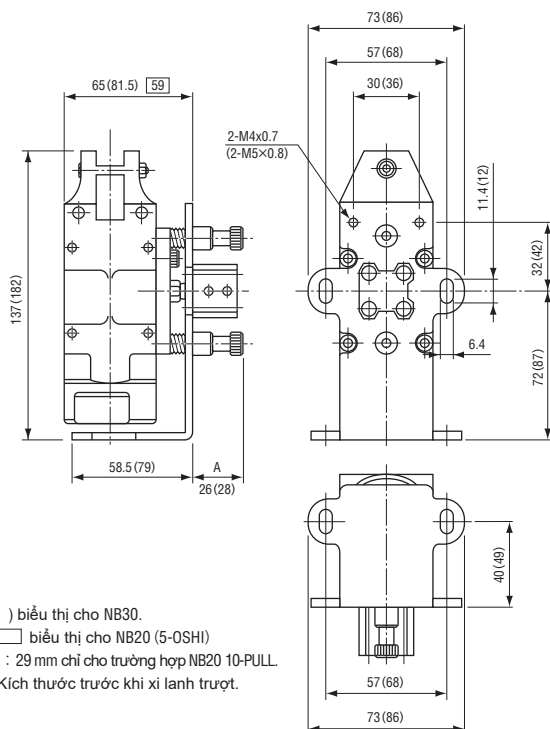
Hoạt động Lưỡi cắt
Đẩy Option

Mã đặt hàng. **130231**
MODEL **GT-NB20 10-HIKU**
• Trọng lượng : 7 20g • Lượng trượt : 10 mm

Hoạt động Lưỡi cắt
Kéo Option

Mã đặt hàng. **130235**
MODEL **GT-NB30 10-HIKU**
• Trọng lượng : 1,400g • Lượng trượt : 10 mm

Hoạt động Lưỡi cắt
Kéo Option



- * () biểu thị cho NB30.
- * □ biểu thị cho NB20 (5-OSHI)
- * A : 29 mm chỉ cho trường hợp NB20 10-PULL.
- * Kích thước trước khi xi lanh trượt.

- Cơ cấu trượt với độ chính xác cao

Lưỡi cắt
Không gồm
lưỡi cắt
→ (4-28.29)



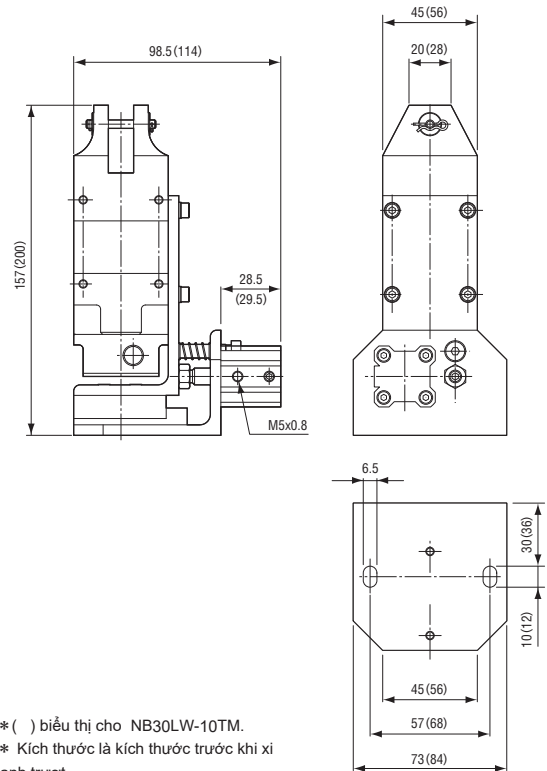
Mã đặt hàng. **060477**
MODEL **GT-NB20LW-10TM**
• Trọng lượng : 7 85g • Lượng trượt : 10 mm

Hoạt động Lưỡi cắt
Kéo Option

Mã đặt hàng. **060478**
MODEL **GT-NB30LW-10TM**
• Trọng lượng : 1,315g • Lượng trượt : 10 mm

Hoạt động Lưỡi cắt
Kéo Option

Cơ cấu trượt độ chính xác cao



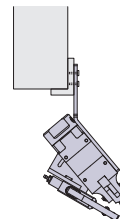
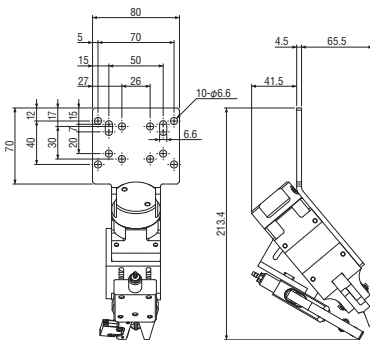
- * () biểu thị cho NB30LW-10TM.
- * Kích thước là kích thước trước khi xi lanh trượt.



Cụm cắt Sprue / Bộ điều khiển thời gian

Có thể cắt trong khi kẹp Sprue.

► Phù hợp cho cắt gate nhựa trực tiếp.



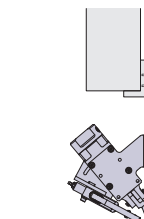
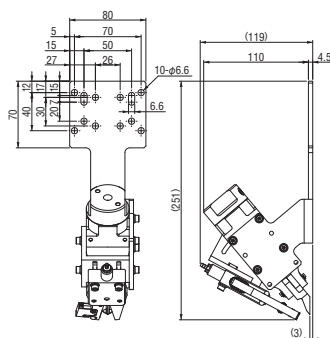
Cụm cắt Sprue

Mã đặt hàng.	131565
MODEL	NS20U

- Trọng lượng : 1,078g
- Bán theo bộ.
- Xi lanh kẹp: Loại gắn công tắc giới hạn SW

Tên sản phẩm	Mã đặt hàng.	MODEL	Qty	Trang chi tiết
Xi lanh kẹp EL (công tắc SW)	023006	CHK-EL1-12-C1	1	2-35
Xi lanh cắt loại vuông (không lưỡi cắt)	060241	GT-NS20	1	4-24
Lưỡi cắt cho GT-20L phẳng	130726	N20PF	1	4-28
Cụm cắt Sprue (linh kiện)	-	-	1	-

NEW



Cụm cắt Sprue

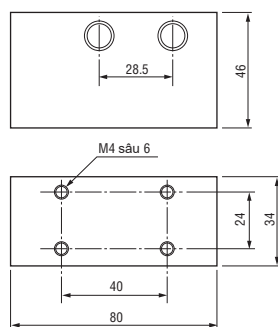
Mã đặt hàng.	131717
MODEL	NS20UR

- Trọng lượng : 1,200g
- Bán theo bộ.
- Xi lanh kẹp: Loại gắn công tắc giới hạn SW

Tên sản phẩm	Mã đặt hàng.	MODEL	Qty	Trang chi tiết
Xi lanh kẹp EL (công tắc SW)	023006	CHK-EL1-12-C1	1	2-35
Xi lanh cắt loại vuông (không lưỡi cắt)	060241	GT-NS20	1	4-24
Lưỡi cắt cho GT-20L phẳng	130726	N20PF	1	4-28
Cụm cắt Sprue (linh kiện)	-	-	1	-

► Bằng cách lắp với đường ống, bạn có thể điều chỉnh thời gian trượt và cắt của nhiều loại xi lanh cắt khác nhau. (Khoảng 0.5-1.5 giây)

Vít điều chỉnh thời gian
(Khoảng 0.5-1.5 giây)

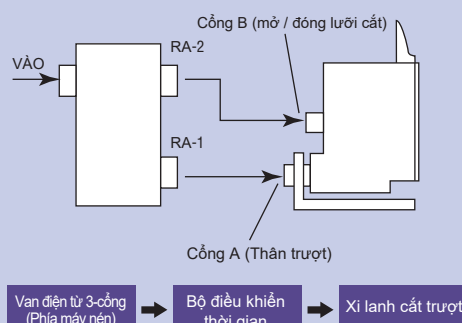


Bộ điều khiển thời gian

Mã đặt hàng.	060321
MODEL	GT-TC-02

- Trọng lượng : 2.75g
- Áp suất khí : 0.6MPa
- Gắn đầu nối khí : đường kính trong $\phi 4\text{mm}$, đường kính ngoài $\phi 6\text{mm}$

Ví dụ kết nối



Thay nhanh
bàn gấp

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công

Thay nhanh
bàn gấp
thủ công (Loại OM)

Thay
dụng cụ

Hệ thống
thay bàn gấp
tự động

Kẹp

Xi lanh
khí Mini

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Mini

Xi lanh khí
Container

Phụ kiện cho
xi lanh khí
Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút
cao su

Chân lắp
giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp
chân không

Bộ phun khí /
Lọc khí / Van kiểm
tra

Gấp sản phẩm
siêu nhỏ

Bộ tạo chân
không

Cắt

Xi lanh cắt
(Nhỏ - Vừa)

Xi lanh cắt
(Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình
chữ nhật

Vật liệu Nhôm
cơ bản

Bàn gấp
dạng trượt

Linh kiện khí nén/ Cảm biến

Linh kiện
khí nén

Cảm biến /Bo
mạch công tín
hiệu AND

Bo mạch
truyền thông
PCIO

Dòng linh kiện nhẹ
Khung/ Giác hút /
Xi lanh nhựa/ Tấm kẹp /
Cụm chia khí

Theo ngành nghề
Vận chuyển - Xếp Pallet /
Kim loại tấm - Dập tấm -
Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản
phẩm khác



Xi lanh cắt (Lớn) Lưỡi cắt thay thế / Phụ kiện

Lưỡi cắt cho GT-NS/GT-NR/GT-NB.



Vui lòng kiểm tra bảng hiệu suất trên trang web của chúng tôi.

● Khả năng cắt phụ thuộc vào vật liệu.

► Hỗ trợ xi lanh cắt : GT-NS10L/GT-NR10L

Kích thước	Thông số kỹ thuật	
	Mã đặt hàng.	130218
	MODEL	N10L1S
	Trọng lượng	165g
	Độ mở lưỡi cắt	10mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 3.5
	Mã đặt hàng.	130219
	MODEL	N10L2S
	Trọng lượng	170g
	Độ mở lưỡi cắt	10mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 3.5

Kích thước	Thông số kỹ thuật	
	Mã đặt hàng.	130724
	MODEL	N10LAP
	Trọng lượng	132g
	Độ mở lưỡi cắt	5mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 4
	Mã đặt hàng.	130725
	MODEL	N10LPF
	Trọng lượng	136g
	Độ mở lưỡi cắt	5mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 4

► Hỗ trợ xi lanh cắt : GT-NS20/GT-NR20/GT-NB20

Kích thước	Thông số kỹ thuật	
	Mã đặt hàng.	130222
	MODEL	N203S
	Trọng lượng	185g
	Độ mở lưỡi cắt	14mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 6
	Mã đặt hàng.	130220
	MODEL	N201S
	Trọng lượng	200g
	Độ mở lưỡi cắt	16mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 6
	Mã đặt hàng.	130221
	MODEL	N202S
	Trọng lượng	175g
	Độ mở lưỡi cắt	14mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 6
	Mã đặt hàng.	130726
	MODEL	N20PF
	Trọng lượng	130g
	Độ mở lưỡi cắt	11mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 7
	Mã đặt hàng.	130697
	MODEL	N20AJ
	Trọng lượng	125g
	Độ mở lưỡi cắt	11mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 7

Kích thước	Thông số kỹ thuật	
	Mã đặt hàng.	130680
	MODEL	N20AP
	Trọng lượng	130g
	Độ mở lưỡi cắt	11mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 7
	Mã đặt hàng.	130727
	MODEL	N20AE
	Trọng lượng	145g
	Độ mở lưỡi cắt	8mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 7
	Mã đặt hàng.	130265
	MODEL	N206S
	Trọng lượng	170g
	Độ mở lưỡi cắt	14mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 6
	Mã đặt hàng.	131602
	MODEL	N207SA
	Trọng lượng	190g
	Độ mở lưỡi cắt	13mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 6
	Mã đặt hàng.	130655
	MODEL	N20AJL
	Trọng lượng	230g
	Độ mở lưỡi cắt	16mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ 6



N201S



N301S



N30AE

► Hỗ trợ xi lanh cắt : GT-NS20/GT-NR20/GT-NB20

Kích thước	Thông số kỹ thuật	
	Mã đặt hàng.	131466
	MODEL	N20AML1498
	Trọng lượng	270g
	Độ mờ lưỡi cắt	9.5mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	10×1.5
	Mã đặt hàng.	131467
	MODEL	N20AH
	Trọng lượng	240g
	Độ mờ lưỡi cắt	16mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ6

Kích thước	Thông số kỹ thuật	
	Mã đặt hàng.	131468
	MODEL	N20AMR1499
	Trọng lượng	270g
	Độ mờ lưỡi cắt	9.5mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	10×1.5
	Mã đặt hàng.	131469
	MODEL	N20AK249
	Trọng lượng	240g
	Độ mờ lưỡi cắt	14mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ5.5

► Hỗ trợ xi lanh cắt : GT-NS30/GT-NR30/GT-NB30

Kích thước	Thông số kỹ thuật	
	Mã đặt hàng.	130225
	MODEL	N301S
	Trọng lượng	390g
	Độ mờ lưỡi cắt	20mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ8
	Mã đặt hàng.	130329
	MODEL	N30AP
	Trọng lượng	380g
	Độ mờ lưỡi cắt	16mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ10
	Mã đặt hàng.	131601
	MODEL	N303SA
	Trọng lượng	390g
	Độ mờ lưỡi cắt	16mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ8
	Mã đặt hàng.	131470
	MODEL	N30AJL
	Trọng lượng	470g
	Độ mờ lưỡi cắt	19mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ8

Kích thước	Thông số kỹ thuật	
	Mã đặt hàng.	130730
	MODEL	N30PF
	Trọng lượng	415g
	Độ mờ lưỡi cắt	15mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ10
	Mã đặt hàng.	130729
	MODEL	N30AE
	Trọng lượng	440g
	Độ mờ lưỡi cắt	12mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ10
	Mã đặt hàng.	130795
	MODEL	N30AJ
	Trọng lượng	370g
	Độ mờ lưỡi cắt	14mm
	Khả năng cắt (Nhựa mềm)	φ10

► Lò xo lưỡi cắt

	Mã đặt hàng.	060100
	MODEL	GT-NR10L.20 (L lưỡi cắt N10L.N20)
	Hỗ trợ xi lanh cắt	NS/NR 10L, NS/NR/NB 20

	Mã đặt hàng.	060101
	MODEL	GT-NR30 (L lưỡi cắt N30)
	Hỗ trợ xi lanh cắt	NS/NR/NB 30

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ổng hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Đập tấm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



Kìm cắt nhiệt (Dòng NTH / Dòng NKH)

Phù hợp cho các sản phẩm có đường kính gate lớn như gate trực tiếp và gate cạnh.

- ▶ Cắt gate cho các sản phẩm trong suốt như acrylic mà không gây ra hiện tượng trắng hoặc nứt!

* Phụ kiện: lưới cắt, dây cảm biến nhiệt, dây nhiệt.



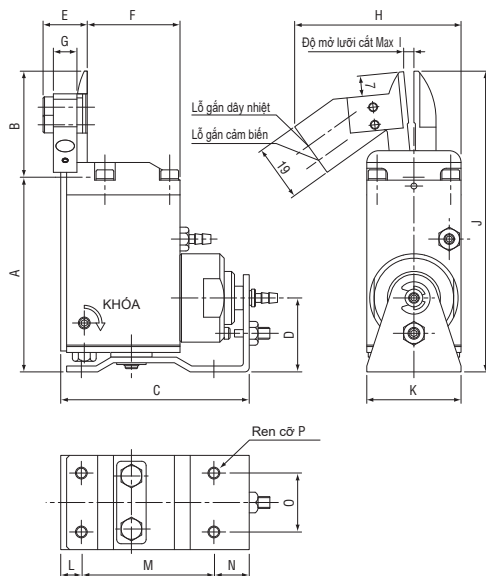
Mã đặt hàng.	060353
MODEL	GT-NTH05

- Trọng lượng : 325g

Mã đặt hàng.	060354
MODEL	GT-NTH10

- Trọng lượng : 515g
- Thông số dây nhiệt : 80W/120V Chiều dài 300mm
- Thông số cảm biến : Cặp nhiệt điện K Chiều dài 1000mm

Kim cắt nhiệt trượt dọc



Kích thước

(mm)

MODEL	GT-NTH05	GT-NTH10
A	66.1	83
B	36	47
C	64	73
D	25.1	29
E	15	16.2
F	31.5	37.5
G	8	8
H	56.5	63
I	3.5	4.5
J	102.1	130
K	32	38
L	7	8
M	45	53
N	12	12
O	20	24
P	M4	M4

- ▶ Lý tưởng để cắt gate pha sợi thủy tinh và nhựa cứng.

- ▶ Ít nứt vỡ trên sản phẩm và vết cắt đẹp.

* Phụ kiện: lưới cắt, dây cảm biến nhiệt, dây nhiệt.



Loại điều khiển tốc độ

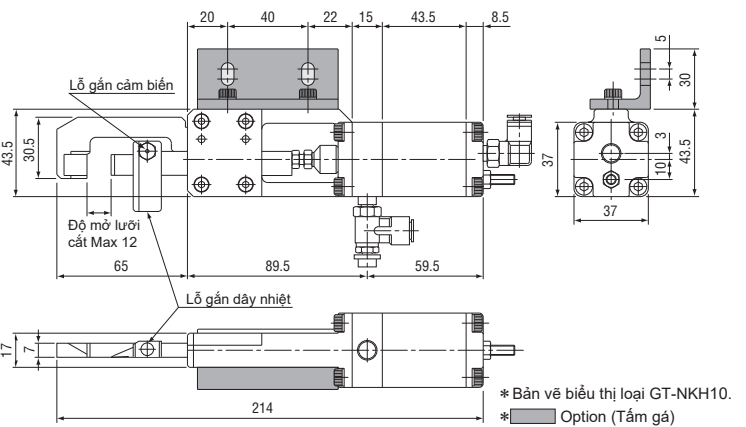
Mã đặt hàng.	060355
MODEL	GT-NKH10

- Trọng lượng : 715g
- Độ mở lưới cắt : 10mm
- Thông số dây nhiệt : 80W/120V Chiều dài 300mm
- Thông số cảm biến : Cảm biến điện dung K Chiều dài 1000mm

Loại khí Hydro

Mã đặt hàng.	131709
MODEL	NKH20XL-25

- Trọng lượng : 690g
- Độ mở lưới cắt : 20mm
- Thông số dây nhiệt : 80W/100V Chiều dài 300mm
- Thông số cảm biến : Cảm biến điện dung K Chiều dài 300mm
- Cần thiết 2 bộ chuyển đổi Hydro . Bộ chuyển đổi Hydro (Sản phẩm được đề xuất) : KOGANEI CO.,LTD. Model : AHC 32× 50



* Bản vẽ biểu thị loại GT-NKH10.
* Option (Tấm giá)

- ▶ Bộ điều khiển nhiệt độ để bàn cho kim cắt nhiệt



Bộ điều khiển nhiệt độ để bàn cho kim cắt nhiệt

Mã đặt hàng.	030492
MODEL	DTC-001

- Trọng lượng : 900g
- Điện áp nguồn : AC100-240V
- Tiêu thụ điện năng : k hoảng 3W hoặc 5VA (tình trạng không tải)
- Công suất đầu ra: 12A MAX (~1.2kw) điện trở tải
- Nhiệt độ môi trường: 0-40°C RH35-85% (không ngưng tụ)
- Điện áp cung cấp được đưa trực tiếp đến dây nhiệt, vì vậy hãy kiểm tra điện áp của dây nhiệt.
- Không bao gồm cáp nguồn.
- Nếu bạn sử dụng nguồn điện 200V, vui lòng thay đổi dây nhiệt sang thông số kỹ thuật 200V.

